

**THÔNG TIN NHANH VỀ VỤ ÁN
TRƯƠNG MỸ LAN VÀ ĐỒNG PHẠM**

(giai đoạn 2).

I. Sáng ngày 04/10/2024.

Phiên tòa làm việc vào lúc 08 giờ 30 phút.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội đối với vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã công bố nội dung bản Luận tội và đề nghị mức hình phạt đối với 34 bị cáo, cụ thể:

1. Áp dụng khoản 4 Điều 174, khoản 3 Điều 189, khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52, Điều 17, 55, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trương Mỹ Lan**:

- Chung thân về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Từ 8 đến 9 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.
- Từ 12 đến 13 năm tù về tội “Rửa tiền”.

Tổng hợp hình phạt chung là: **Chung thân.**

2. Áp dụng khoản 4 Điều 174, khoản 3 Điều 189, khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trương Khánh Hoàng**

- Từ 9 đến 10 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Từ 6 đến 7 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.
- Từ 9 đến 10 năm tù về tội “Rửa tiền”.

Tổng hợp hình phạt chung là: Từ 24 đến 27 năm tù.

3. Áp dụng khoản 4 Điều 174, khoản 3 Điều 189, khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Phương Anh**

- Từ 11 đến 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Từ 2 đến 3 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.
- Từ 4 đến 5 năm tù về tội “Rửa tiền”.

Tổng hợp hình phạt chung là: Từ 17 đến 20 năm tù.

4. Áp dụng khoản 4 Điều 174, khoản 3 Điều 189, khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trịnh Quang Công**

- Từ 7 đến 8 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Từ 3 đến 4 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.
- Từ 5 đến 6 năm tù về tội “Rửa tiền”.

Tổng hợp hình phạt chung là: Từ 15 đến 18 năm tù

5. Áp dụng khoản 4 Điều 174, khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Võ Tấn Hoàng Văn**

- Từ 12 đến 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Từ 5 đến 6 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là: Từ 17 đến 19 năm tù

6. Áp dụng khoản 4 Điều 174, khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trần Thị Mỹ Dung**

- Từ 7 đến 8 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Từ 7 đến 8 năm tù về tội “Rửa tiền”.

Tổng hợp hình phạt chung chung là: Từ 14 đến 16 năm tù

7. Áp dụng khoản 4 Điều 174, khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1

Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Hiệu**

- Từ 9 đến 10 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Từ 4 đến 5 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Tổng hợp hình phạt chung là: Từ 13 đến 15 năm tù

8. Áp dụng khoản 4 Điều 174, khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ Anh Thi**

- Từ 7 đến 8 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Từ 2 đến 3 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Tổng hợp hình phạt chung là: Từ 9 đến 11 năm tù

9. Áp dụng khoản 4 Điều 174, khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Bùi Anh Dũng**

- Từ 8 đến 9 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Từ 2 đến 3 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Tổng hợp hình phạt chung là: Từ 10 đến 12 năm tù

10. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Hồ Bửu Phương** Từ 10 đến 11 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

11. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Ngô Thanh Nhã** Từ 7 đến 8 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

12. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trương Vincent Kinh** Từ 7 đến 8 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

13. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều

17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Kwok Hakman Oliver** Từ 7 đến 8 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

¹⁴. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trương Huệ Vân** Từ 6 đến 7 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

¹⁵. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trần Văn Tuấn** Từ 6 đến 7 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

¹⁶. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Vũ Quốc Tuấn** Từ 6 đến 7 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

¹⁷. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trần Đình Hưng** Từ 5 đến 6 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

¹⁸. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Bùi Đức Khoa** Từ 7 đến 8 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

¹⁹. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Thái Thị Thanh Thảo** Từ 5 đến 6 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

²⁰. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trần Thị Thúy Ái** Từ 5 đến 6 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

²¹. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thúy Hằng** Từ 5 đến 6 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

²². Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17,

38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Đặng Phương Hoài Tâm** Từ 4 đến 5 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

23. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Phan Chí Luân** Từ 6 đến 7 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

24. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trần Thị Lan Chi** Từ 3 đến 4 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

25. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Đinh Thị Ngọc Thanh** Từ 3 đến 4 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

26. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Huỳnh Phong Phú** Từ 3 đến 4 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

27. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trương Thị Kim Lài** Từ 5 đến 6 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

28. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Lý Quốc Trung** Từ 3 đến 4 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

29. Áp dụng khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Phạm Hoa Đăng** Từ 2 đến 3 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

30. Áp dụng khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Tô Thị Anh Đào** Từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

31. Áp dụng khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Bùi Văn Dũng** Từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Rửa tiền”.

32. Áp dụng khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trần Thị Hoàng Uyên** Từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Rửa tiền”.

33. Áp dụng khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trần Xuân Phụng** Từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Rửa tiền”.

34. Áp dụng khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 54, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Chu Lập Cơ** Từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Rửa tiền”.

- Phần tranh luận của người bào chữa:

1. Luật sư Phan Trung Hoài bào chữa cho bị cáo Trương Mỹ Lan tranh luận về hành vi “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Luật sư trình bày về nguyên nhân, bối cảnh xảy ra vụ án giai đoạn 2 và trình bày một số nội dung tranh luận liên quan đến hành vi “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” cụ thể:

- **Về chính sách pháp luật:** Hành vi của bị cáo Trương Mỹ Lan diễn ra xuyên suốt từ năm 2012 đến thời điểm năm 2022, quá trình đó chính sách pháp luật hình sự có sự thay đổi kể từ thời điểm ngày 01/01/2018, việc này ảnh hưởng đến việc đánh giá các yếu tố cấu thành tội phạm liên quan đến các tội danh đang bị truy tố của bị cáo Trương Mỹ Lan.

- **Về nhận thức hành vi phạm tội:** đến thời điểm hiện tại, bị cáo Trương Mỹ Lan đã có những chuyển biến nhận thức rất quan trọng, bị cáo cùng gia đình đã nỗ lực để khắc phục hậu quả của vụ án. Nội dung này chưa được đại diện Viện Kiểm sát nêu ra trong bản luận tội để từ đó cân nhắc hình phạt đối với bị cáo Trương Mỹ Lan.

- **Về nguyên nhân, bối cảnh** xảy ra vụ án: tại thời điểm năm 2012, Ngân hàng SCB được hợp nhất dựa trên 03 ngân hàng yếu kém, tại thời điểm này hoàn cảnh của SCB hết sức khó khăn, chịu sự giám sát chặt chẽ của Thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước. Ngân hàng Nhà nước ban hành 11 văn bản chỉ đạo phê duyệt, thành lập 07 tổ giám sát, tạo lập một cơ chế giám sát chặt chẽ ngân hàng SCB. Với tư

cách cổ đông và đại diện cổ đông lớn, thời điểm năm 2019-2022, Ngân hàng Nhà nước đã nhiều lần làm việc với SCB và trực tiếp là bà Trương Mỹ Lan về việc xử lý các tài sản đảm bảo để thực hiện tái cơ cấu tại SCB. Nội dung này cũng là một trong những nguyên nhân, bối cảnh xảy ra vụ án. Về tội “Rửa tiền” một trong những nguyên nhân xảy ra vụ án, có một phần từ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hành vi này thời điểm chưa đủ để đáp ứng được việc phòng ngừa tội phạm.

- **Về xác định số tiền vận chuyển:** Trong 3 tỷ đô la nhận về và 1,5 tỷ đô la chuyển đi (gọi tròn), có những khoản tiền không phải là vận chuyển trái phép qua biên giới, cụ thể là:

+ Cuối năm 2014 đến tháng 6/2021 có 05 pháp nhân chuyển tiền về SCB mua cổ phần, tăng vốn điều lệ tại Ngân hàng SCB gồm Công ty Noble Capital chuyển 106 triệu đô la Mỹ; Công ty Glory Capital chuyển 33 triệu đô la Mỹ; Công ty Galaxy Capital chuyển 10,6 triệu đô la Mỹ; Công ty Day Glory chuyển 10,5 triệu đô; Công ty Dragon Fund chuyển 10,5 triệu đô la Mỹ. Tổng cộng của 05 công ty này là 170, 5 triệu đồng la Mỹ. Sau khi nhận các khoản tiền này thì vốn điều lệ của SCB tăng lên 3.710 tỷ đồng, trong đó 05 pháp nhân nước ngoài chiếm 30% vốn điều lệ. Ngân hàng Nhà nước đã xác nhận về 05 pháp nhân mua vốn góp tại Ngân hàng SCB.

+ Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Việt Vĩnh Phú tham gia mua cổ phần tại SCB, và trong công ty Việt Vĩnh Phú có 03 pháp nhân nước ngoài, các công ty này có chuyển tiền ngoại tệ từ nước ngoài về để mua cổ phần với tổng số tiền: 10.159.000 đô la Mỹ (làm tròn).

Như vậy có hơn 180 triệu đô la Mỹ được chuyển vào SCB là dòng tiền hợp pháp. Đề nghị đại diện Viện Kiểm sát xác định lại nội dung này. Ngoài ra có nhiều nguồn tiền từ bị cáo Chu Lập Cơ đưa vào SCB để thanh toán cho các khoản nợ của Công ty An Đông tại SCB, cũng chưa được đại diện Viện Kiểm sát đánh giá, xác định.

+ **Về cấu thành tội phạm** thì xác định yếu tố “Vận chuyển” và chủ thể “Vận chuyển” thì cách tiếp cận của Cáo trạng không chỉ dừng lại ở việc vận chuyển cơ học mà còn liên quan đến các hoạt động thanh toán quốc tế, hoạt động chuyển tiền của Ngân hàng. Trong vụ án này, cáo trạng chưa đề cập đến trách nhiệm của pháp nhân là SCB và các công ty của Vạn Thịnh Phát về hành vi chuyển tiền và nhận tiền từ nước ngoài.

+ Các giao dịch thanh toán chuyển tiền ra nước ngoài được thực hiện tại Ngân hàng SCB trong khuôn khổ pháp luật về quản lý ngoại hối (Pháp lệnh ngoại hối 2005 và Nghị định số 70 và Nghị định 219, Nghị định 135 của Chính Phủ về quản lý Ngoại hối) và các quy định của SCB về thanh toán quốc tế. Kết luận điều tra xác định các giao dịch chuyển tiền và nhận tiền từ nước ngoài, các cơ quan quản lý nhà nước đều xác định không có giao dịch nào đáng ngờ. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo trong vụ án này đều thể hiện: không có yếu tố mang vác tiền tệ qua biên giới, qua khu phi thuế

quan như cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử, đánh giá, xem xét lại nội dung này.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đường lối xử lý đặc biệt đối với bị cáo Trương Mỹ Lan, đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng có cơ chế đặc biệt, nhanh và sớm đề bị cáo Lan, các đối tác và người thân của bị cáo xử lý phần tài sản, vật chứng trong vụ án để đảm bảo khắc phục hậu quả của vụ án.

Phiên tòa tạm nghỉ vào lúc 11 giờ 05 phút cùng ngày.

II. Chiều ngày 04/10/2024.

Phiên tòa tiếp tục làm việc vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 04/10/2024.

Luật sư Giang Hồng Thanh, bào chữa cho bị cáo Trương Mỹ Lan tranh luận về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về cấu thành tội phạm: Người phạm tội phải có ý thức chiếm đoạt trước khi chuyển hóa hành vi thành việc chiếm đoạt. Trong số 06 gói trái phiếu đều chưa đến hạn thanh toán tại thời điểm bị cáo Lan bị bắt. Trong tập đoàn VTP có nhiều doanh nghiệp khác phát hành gói trái phiếu 3000 tỷ nhưng đã được tất toán trước hạn; Công ty Sunny World, Công ty Phú Châu cũng được tất toán trước hạn. Hành vi này có dấu hiệu phạm vào một tội khác có thể như tội làm giả tài liệu trong việc công bố, phát hành chứng khoán.

Về nhận thức của bị cáo: tại thời điểm này bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình khi phát hành trái phiếu nhưng không được sử dụng tiền phát hành đúng mục đích và mất khả năng thanh toán. Bị cáo đã nỗ lực rất lớn để khắc phục hậu quả vụ án, trả lại tiền cho các trái chủ.

Về tài sản khắc phục hậu quả: đến thời điểm này tổng số tiền, tài sản, dự án được bị cáo Lan dùng để đảm bảo khắc phục hậu quả vụ án hơn 55 ngàn tỉ đồng. Trong đó có số tiền từ 15.712 tỷ đồng mà bị cáo đã khai nhận và đề nghị Hội đồng xét xử thu hồi từ các Ngân hàng như biên bản làm việc đã gửi cho Hội đồng xét xử số tiền 15.712 tỷ đồng được ngân hàng SCB chuyển cho các Ngân hàng thì đây được xác định là vật chứng của vụ án xuất phát từ nguồn tiền trái phiếu nên cần thu hồi số tiền này để đảm bảo khắc phục hậu quả của vụ án. Số tiền 1000 tỷ đồng từ dự án ở Quảng Ninh; số tiền của gói trái phiếu của Sunny World do Ngân hàng SHB sử dụng, nên cần buộc SHB trả lại số tiền này cho trái chủ; số tiền từ dự án Việt Phát, nguồn tiền 130 triệu đô do bạn của bị cáo Lan ở nước ngoài tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị cáo Lan; nguồn tiền 7000 tỷ đồng từ Bitexco bị cáo Lan đề nghị các đối tác trả lại cho bị cáo Lan khi tham gia vào dự án Khu tứ giác Bến Thành.

Từ những phân tích nêu trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trương Mỹ Lan; thu hồi số tiền 15.712 tỷ đồng mà các

ngân hàng như LP Bank, SHB, Agribank, Techcombank,... đang sử dụng có nguồn gốc từ trái phiếu để đảm bảo khắc phục hậu quả vụ án. Đối với các tài sản của người nhà bị cáo Lan, không liên quan đến vụ án đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho họ như đề nghị của bị cáo Trương Mỹ Lan.

Luật sư Nguyễn Huy Thiệp, bào chữa cho bị cáo Trương Mỹ Lan tranh luận về hành vi “Rửa tiền”.

Theo quy định của Bộ luật Hình sự thì hành vi rửa tiền phải xuất phát từ tội phạm nguồn. Trong vụ án này cùng 1 hành vi rút tiền, sử dụng tiền nhưng bị xử lý 02 tội danh “Tham ô tài sản” và tội “Rửa tiền”, cùng 1 hành vi phát hành trái phiếu, chiếm đoạt tiền và sử dụng tiền không đúng mục đích cũng bị truy tố 02 hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Rửa tiền”.

- Đối với tội phạm nguồn “Tham ô tài sản” đã được xét xử ở giai đoạn 1 và bị cáo Trương Mỹ Lan đang kháng cáo Bản án, đối với tội danh này, cần xác thực lại số tiền được kết luận là tham ô tài sản như Bản án sơ thẩm giai đoạn 1 đã thể hiện. Vì số tiền này ảnh hưởng đến việc quy kết số tiền bị cáo Lan phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Rửa tiền”. Có những khoản tiền dùng để duy trì hoạt động của SCB và phục vụ cho việc tái cơ cấu của SCB thì đề nghị không xác định là số tiền bị cáo Trương Mỹ Lan tham ô tài sản.

- Đối với tội phạm nguồn “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”:

+ Chứng cứ hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không đề xuất và đưa ra chủ trương phát hành trái phiếu mà thông qua đề xuất của Nguyễn Phương Hồng. Do đó, Cáo trạng quy kết bị cáo Trương Mỹ Lan đưa ra chủ trương, chỉ đạo phát hành trái phiếu để chiếm đoạt tiền của trái chủ là chưa phù hợp. Mục đích của phát hành trái phiếu là hỗ trợ cho Ngân hàng SCB, và hoạt động kinh doanh của tập đoàn Vạn Thịnh Phát. Thực tế có những khoản chi phục vụ cho hoạt động của SCB chi phụ cấp, chi Gala, chi phụ cấp cho kế toán của Ngân hàng SCB nhưng tất cả được nhập lại và quy kết cho bị cáo Trương Mỹ Lan về hành vi “Rửa tiền”.

+ Về ý thức chiếm đoạt và mục đích chiếm đoạt đối với tội phạm nguồn là tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cần xem xét lại như ý kiến bào chữa của Luật sư Giang Hồng Thanh đã trình bày.

Theo quy định của Bộ luật Hình sự thì hành vi rửa tiền phải xuất phát từ tội phạm nguồn. Trong vụ án này cùng 1 hành vi rút tiền, sử dụng tiền nhưng bị xử lý 02 tội danh “Tham ô tài sản” và tội “Rửa tiền”, cùng 1 hành vi phát hành trái phiếu, chiếm đoạt tiền và sử dụng tiền không đúng mục đích cũng bị truy tố 02 hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Rửa tiền”.

- Đối với tội phạm nguồn “Tham ô tài sản” đã được xét xử ở giai đoạn 1 và bị cáo Trương Mỹ Lan đang kháng cáo Bản án, đối với tội danh này, cần xác thực lại số tiền được kết luận là tham ô tài sản như Bản án sơ thẩm giai đoạn 1 đã thể hiện. Vì số tiền này ảnh hưởng đến việc quy kết số tiền bị cáo Lan phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Rửa tiền”. Có những khoản tiền dùng để duy trì hoạt động của SCB và phục vụ cho việc tái cơ cấu của SCB thì đề nghị không xác định là số tiền bị cáo Trương Mỹ Lan tham ô tài sản.

- Đối với tội phạm nguồn “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”:

+ Chứng cứ hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không đề xuất và đưa ra chủ trương phát hành trái phiếu mà thông qua đề xuất của Nguyễn Phương Hồng. Do đó, Cáo trạng quy kết bị cáo Trương Mỹ Lan đưa ra chủ trương, chỉ đạo phát hành trái phiếu để chiếm đoạt tiền của trái chủ là chưa phù hợp. Mục đích của phát hành trái phiếu là hỗ trợ cho Ngân hàng SCB, và hoạt động kinh doanh của tập đoàn Vạn Thịnh Phát. Thực tế có những khoản chi phục vụ cho hoạt động của SCB chi phụ cấp, chi Gala, chi phụ cấp cho kế toán của Ngân hàng SCB nhưng tất cả được nhập lại và quy kết cho bị cáo Trương Mỹ Lan về hành vi “Rửa tiền”.

+ Về ý thức chiếm đoạt và mục đích chiếm đoạt đối với tội phạm nguồn là tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cần xem xét lại như ý kiến bào chữa của Luật sư Giang Hồng Thanh đã trình bày.

- Đối với cấu thành của tội “Rửa tiền”: Trong vụ án này bị cáo Trương Mỹ Lan hoàn toàn không biết các nguồn tiền từ hành vi “Tham ô tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, không nhận thức số tiền từ phạm tội mà có, từ đó không có cơ sở để xác định bị cáo cố tình che giấu, chuyển tiền phạm tội thành tiền hợp pháp. Do đó, với nhận thức và mức độ sai phạm như vậy, có cần thiết phải xử lý bị cáo Lan thêm tội danh “Rửa tiền” không, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vấn đề này.

+ Đối với số liệu tiền chuyển ra nước ngoài trong hành vi “Rửa tiền”, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá lại vì có sự chênh lệch giữa số tiền chuyển tiền ra nước ngoài bằng tiền đô la Mỹ khác với số tiền quy đổi ra tiền VND.

Luật sư Phan Minh Hoàng, bào chữa cho bị cáo Trương Mỹ Lan tranh luận về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Trương Mỹ Lan.

Về xuất thân gia đình, quá trình sinh sống lập nghiệp tại Việt Nam, gia tộc của bị cáo Lan có nhiều đóng góp rất lớn cho sự phát triển kinh tế xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lan luôn bày tỏ sự tôn trọng đối với Bản Kết luận điều tra, Cáo trạng. Nhận trách nhiệm về việc khắc phục toàn bộ hậu

quả của vụ án và nhận thức được hành vi sai phạm do bị cáo gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo luôn trần trở và nỗ lực để khắc phục hậu quả của vụ án, và đã vận động gia đình, bạn bè, đối tác nộp nhiều tiền, tài sản để khắc phục hậu quả vụ án. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quá trình hoạt động kinh doanh, bị cáo Lan và Tập đoàn Vạn Thịnh Phát được nhiều bằng khen, giấy khen, huân chương về thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo và Tập đoàn Vạn Thịnh Phát tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện xã hội, nhiều hoạt động từ thiện phục vụ cộng đồng, người nghèo; hỗ trợ vắc xin, chống dịch Covid - 19; tham gia xây dựng bệnh viện dã chiến, và hỗ trợ nhiều trang thiết bị y tế cần thiết phục vụ cho việc chống dịch Covid-19. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t, v khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trương Mỹ Lan bào chữa bổ sung:

+ Thống nhất với quan điểm bào chữa của các luật sư đã trình bày bào chữa cho bị cáo. Tuy nhiên, Bị cáo nhận thấy mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc vì thực tế bị cáo và Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hoàn toàn không sử dụng số tiền phát hành trái phiếu. Đối với các bị cáo khác là chồng, cháu, anh chị em và cấp dưới của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với 09 bị cáo tại ngoại xin Hội đồng xét xử tiếp tục cho các bị cáo đó được tiếp tục tại ngoại để họ có điều kiện chăm sóc gia đình.

+ Về khắc phục hậu quả của vụ án, bị cáo cam kết sẽ khắc phục toàn bộ hậu quả cho các bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử thu hồi các khoản tiền bị cáo đã chuyển cho các đối tác và các khoản tiền mà họ đã vay mượn của bị cáo.

Phiên tòa tạm nghỉ vào lúc 17 giờ 05 phút ngày 04/10/2024.

Phiên tòa sẽ tiếp tục làm việc vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 07/10/2024 với phần bào chữa tiếp theo của các luật sư.